

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Đại cương về quản lý thông tin
 - + Tiếng Anh: Introduction to Information Management
- Mã số môn học:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - ☐ Kiến thức cơ bản
 - ☐ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☒ Kiến thức khác/bổ trợ
 - ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 3TC (45 tiết)
 - + Lý thuyết: 2TC
 - + Thực hành: 1TC
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Thông tin học đại cương,
Cơ sở lý thuyết về quản lý
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành
- Môn học song hành: Không yêu cầu

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học bắt buộc dành cho sinh viên (SV) năm thứ nhất nhằm trang bị cho SV các kiến thức cơ sở của lĩnh vực quản lý thông tin, giúp SV nhận biết năng lực cần thiết của nghề QLTT, các cơ hội và vị trí việc làm của công tác QLTT, đồng thời nhận biết cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo cử nhân QLTT và các phương thức học tập chuyên ngành.

Những nội dung chính yếu của môn học gồm (1) Chức năng và phạm vi của QLTT, (2) Thông tin như là một nguồn lực của tổ chức, (3) Hệ thống thông tin trong tổ chức (4) Cơ hội nghề nghiệp trong hoạt động QLTT và năng lực cần thiết của cử nhân ngành QLTT.

Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1] Bài giảng do giảng viên cung cấp: Nguyễn Hồng Sinh (2021), Đại cương về quản lý thông tin.

Tài liệu tham khảo:

[2] Benson, S., & Standing, Craig. (2005), Information systems: A business approach (2nd ed.). Milton, Qld.: John Wiley & Sons.

[3] Elearn (2009), Information and knowledge management. Revised Edition. Burlington, MA: Elsevier Ltd.

[4] Hinton, M. (2006), Introducing information management: The business approach. Amsterdam; Boston: Elsevier Butterworth-Heinemann.

[5] Macevičiūtė, E., & Wilson, Thomas D. (2005), Introducing information management: An information research reader. London: Facet.

3. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TDNL (4)
G1.	Giúp SV hiểu và xác định rõ khái niệm, vai trò của QLTT cũng như những yếu tố tác động đến hoạt động QLTT trong một tổ chức.	1.1.2	3.0
		1.2.1	3.0
		1.2.3	3.0
G2.	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về những yêu cầu và quy trình trong quá trình QLTT cho một tổ chức. Đồng thời nhận diện được các vị trí việc làm trong hoạt động QLTT.	1.1.2	2.0
		1.2.1	2.0
		1.2.2	2.0
		1.2.3	2.0
G3	Nhận biết được các năng lực và phẩm chất nghề nghiệp thông tin, cũng như các kỹ năng cần thiết để theo học ngành QLTT.	2.1.5	2.0
		2.2.2	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

4. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Giải thích được chức năng, vai trò của QLTT, các giai đoạn xây dựng giải pháp QLTT đối với hoạt động của tổ chức doanh nghiệp	I, T
G1.2	Thể hiện được sự nhận biết đặc điểm của tổ chức	I, T
G2.1	Khái quát hoá được quy trình QLTT trong tổ chức doanh nghiệp	I, T
G2.2	Nhận diện được những HTTT trong các tổ chức doanh nghiệp	I
G2.3	Nhận diện được các vị trí việc làm của nghề nghiệp QLTT	I
G3.1	Thể hiện trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu đối với người làm nghề QLTT	I
G3.2	Hình thành thái độ chủ động trong học tập	I, T

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.4 Tiểu luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.2	50
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.4 Trung bình cộng của các bài quá trình		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.4 Thuyết trình nhóm	G1.2, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2	50

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá (3): các CDR được đánh giá. (4) Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học: (5): chuẩn đánh giá (6): tiêu chí đánh giá.

Tiêu chí đánh giá

A1.4. TIỂU LUẬN I. Quy cách: - Sinh viên làm ba bài tập cá nhân - Sinh viên chuẩn bị nội dung và trình bày tiểu luận dưới dạng văn bản (không quá 2 trang A4) - Giảng viên chấm bài và phản hồi qua email cho sinh viên II. Thời điểm thực hiện: theo kế hoạch học tập. III. Tỷ lệ đánh giá kết quả: 50% điểm môn học				
Rubric (theo mức đánh giá)	Mô tả			
	Nội dung	Hình thức	Sáng tạo	Ghi chú
1 (9-10 điểm)	Đầy đủ nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn. Lựa chọn và hoàn thành tốt chủ đề	Trình bày đẹp, rõ ràng, văn phong trong sáng, ít sai sót,	Trình bày được các ý tưởng, quan điểm cá nhân có cơ sở và thuyết phục	
2 (7,5-8,5 điểm)	Đầy đủ nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn.		Vận dụng được các kinh nghiệm có sẵn một cách hợp lý, sáng tạo	
3 (7 điểm)		Trình bày ít sai sót	Chỉ trình bày được nội dung theo hướng dẫn từ bài giảng	
4 (6,5-6 điểm)	Còn thiếu sót so với nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn	Trình bày chưa chuẩn bị kỹ, còn nhiều sai sót.		
5 (5,5-5 điểm)	Thiếu các nội dung quan trọng của chủ đề được chọn	Trình bày nội dung không phù hợp với yêu cầu	Đề cập thêm các nội dung bên ngoài không liên quan đến chủ đề	

A3.4. THUYẾT TRÌNH BÀI TẬP NHÓM**I. Cấu trúc đề bài:**

- Sinh viên chọn 1 trong các chủ đề được đưa ra,
- Làm theo nhóm,
- Sinh viên chuẩn bị nội dung và trình chiếu.
- Thời gian trình bày: 20 phút.
- Thời gian phản biện, trao đổi: 15 phút

II. Thời điểm trình bày: theo kế hoạch học tập.**III. Tỷ lệ đánh giá kết quả:** 50% điểm môn học

Rubric (theo mức đánh giá)	Mô tả				
	Nội dung	Hình thức	Sáng tạo	Làm việc nhóm	Thuyết trình
1 (9-10 điểm)	Đầy đủ nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn. Lựa chọn và hoàn thành tốt chủ đề khó	Trình chiếu đẹp, bắt mắt, ít sai sót,	Lồng ghép thêm những nhận xét chính xác hoặc nội dung bên ngoài có liên quan chặt chẽ đến chủ đề	Có sự phân công chặt chẽ và phối hợp tốt từ các thành viên trong nhóm	Sử dụng các hình thức trình bày độc đáo hoặc có tính mới. Trình bày mạch lạc, rõ ràng, dễ nghe, cuốn hút, đầy đủ, chính xác nội dung và có liên hệ thực tế
2 (7,5-8,5 điểm)	Đầy đủ nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn.		Lồng ghép thêm những nhận xét hoặc nội dung bên ngoài có liên quan đến chủ đề		Trình bày mạch lạc, rõ ràng, dễ nghe, cuốn hút, đầy đủ và chính xác nội dung
3 (6-7 điểm)		Trình chiếu ít sai sót	Chỉ trình bày được nội dung của bài, không sáng tạo hay có ý kiến nhận xét	Có sự phân công rõ ràng các nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm	Trình bày mạch lạc, rõ ràng, đầy đủ và chính xác nội dung
4 (5,5-6,5 điểm)	Còn thiếu sót so với nội dung yêu cầu đối với chủ đề được chọn	Trình chiếu chưa chuẩn bị kỹ, còn nhiều sai sót.			Trình bày đầy đủ và chính xác nội dung

5 (4-5 điểm)	Thiếu các nội dung quan trọng của chủ đề được chọn	Trình chiếu nội dung không phù hợp với yêu cầu	Đề cập thêm các nội dung bên ngoài không liên quan đến chủ đề	Nhóm không có phân công nhiệm vụ rõ ràng hoặc chỉ 1 vài cá nhân làm việc	Trình bày nhiều lỗi hoặc sai.
--------------	--	--	---	--	-------------------------------

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết tại lớp học

Tuần/ Buổi	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1 (5 tiết)	Bài 1: Tổng quan về quản lý thông tin 1.Sự hình thành hoạt động QLTT 2.Vai trò, chức năng, phạm vi của QLTT 3.Các thách thức cơ bản đối với QLTT	G1.1 G1.2 G3.2	Giảng viên: -hướng dẫn phương thức học tập -thuyết giảng, truy vấn các nội dung bài học Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến -thành lập nhóm Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu: -thực hiện bài tiểu luận 1	A1.4 A2.4
2 (5 tiết)	Bài 2: Quản lý thông tin trong bối cảnh tổ chức 1.Các đặc điểm của tổ chức 2.Giá trị của thông tin đối với tổ chức 3.Vòng đời của thông tin trong tổ chức 4.Sự tương tác với thông tin của người dùng tin trong tổ chức	G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	Giảng viên: -thuyết giảng, truy vấn các nội dung bài học -hướng dẫn làm bài tập Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu -thực hiện bài tiểu luận 2	A1.4 A2.4 A3.4
3 (5 tiết)	Bài 3: Hệ thống thông tin 1.Mô hình QLTT 2.Mô hình và các thành tố của HTTT 3.Phân loại HTTT 4.Giới thiệu HTTT trong doanh nghiệp	G2.1 G2.2 G2.3	Giảng viên: -thuyết giảng, truy vấn các nội dung bài học -hướng dẫn bài tập Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến -thảo luận Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu:	A1.6 A2.4 A3.4

			-thực hiện bài tiểu luận 3 -làm việc nhóm cho phần Bài cuối kỳ	
4	Bài 4: Giải pháp quản lý thông tin 1.Các ý tưởng QLTT cho tổ chức 2.Quá trình xây dựng giải pháp	G1.1 G1.2 G2.3 G3.1	Giảng viên: -thuyết giảng, truy vấn các nội dung bài học -hướng dẫn bài tập nhóm Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến -thảo luận: xác lập ý tưởng đề xuất giải pháp một hoạt động QLTT cho một cơ quan Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu: -làm việc nhóm cho phần Bài cuối kỳ	A2.4 A3.4
5	Giới thiệu minh họa các HTTT của một số doanh nghiệp Thảo luận các nội dung đã học Nộp ba bài tập quá trình	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	Giảng viên: -trình bày minh họa các HTTT -hướng dẫn thảo luận Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến -thảo luận các nội dung chưa hiểu rõ Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu: -làm việc nhóm cho phần Bài cuối kỳ:	A3.4
6	Bài 5: Phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực QLTT 1.Các năng lực cần thiết của nhân sự đảm nhận công tác QLTT 2. Các vị trí việc của lĩnh vực QLTT 3.Đào tạo nhân sự cho lĩnh vực QLTT	G2.3 G3.1 G3.2	Giảng viên: -thuyết giảng, truy vấn các nội dung bài học -hướng dẫn bài tập nhóm Sinh viên: Tại lớp: - dự lớp và tham gia phát biểu ý kiến Ngoài lớp: -nghiên cứu tài liệu: -làm việc nhóm cho phần Bài cuối kỳ:	A3.4

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Trình bày tiểu luận và thuyết trình

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
7	Thâm nhập thực tế: nghe khách mời nói chuyện, tham quan, làm bài thực tập cuối kỳ	G2.3 G3.1 G3.2	GV tổ chức buổi gặp gỡ khách mời SV tham dự và trao đổi với khách mời	A3.4
8	Làm việc nhóm thực hiện bài thuyết trình	G1.2, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2	SV làm bài tập nhóm dưới sự hướng dẫn của GV	A3.4
9	Thuyết trình các nội dung của bài tập thực tế Đánh giá cuối kỳ	G1.2, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2	SV trình bày phần thuyết trình và trao đổi góp ý cho phần trình bày của nhóm khác GV nhận xét, bổ sung và đánh giá	A3.4

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

7. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ)

7.1. Quy định về nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Tham gia cùng nhóm làm các bài tập
- Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài
- Tuyệt đối không được vắng trong buổi trình bày thuyết trình của nhóm
- Hoàn thành bài tập nhóm và bài tập cá nhân đúng thời hạn quy định
- Sử dụng công nghệ/phần mềm cho các bài thuyết trình

7.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Theo quy định chung hiện hành của Nhà trường
- Cấm thi đối với sinh viên không tham dự đủ tối thiểu 80% thời gian lên lớp, không thực hiện đủ các yêu cầu về bài tập cá nhân và bài tập nhóm
- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Trường hợp đạo văn hoặc không trích dẫn nguồn sẽ bị hủy kết quả bài tập/dự án/bài thi đó

7.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng

- Sinh viên liên hệ qua email để được hỗ trợ các nội dung liên quan đến học phần
- Sinh viên liên hệ văn phòng khoa để gặp giảng viên giảng dạy theo lịch trực chuyên môn (lịch trực chuyên môn các học phần được xếp theo từng học kỳ/năm học)

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Thư viện – Thông tin học,
- Địa chỉ và email liên hệ: thuvienthongtin@hcmussh.edu.vn
- Giảng viên: PGS.TS. Nguyễn Hồng Sinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Nguyễn Hồng Sinh

TS. Ninh Thị Kim Thoa

PGS.TS Nguyễn Hồng Sinh